TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2026/DS-ST
Ngày: 29-01-2026
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng thuê tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Hồng Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phương Anh
2. Ông Võ Tấn Phước

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Tào Diệu Như, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7-Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7-Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 132/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng thuê tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2025/QĐXX-DS ngày 10 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần S Có Ngay. Trụ sở: 128 N, phường T, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Tổng Giám đốc. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kiều D. Địa chỉ liên lạc: Số A đường T, Khóm B, Phường B, tỉnh Cà Mau. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

- *Bị đơn:* Ông Trần Thanh N, sinh ngày 02/9/1994. Căn cước công dân số 095094009626, cấp ngày 12/8/2022. Địa chỉ: Ấp H, xã V, tỉnh Cà Mau. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/09/2025, bản tự khai ngày 05/12/2025, các lời khai tại Tòa án, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay là bà Nguyễn Thị Kiều D trình bày: Vào ngày 27/02/2025, ông Trần Thanh N có ký kết với Công ty Cổ phần S Có Ngay hợp đồng cầm cố số BM25020106NA22X, loại hợp đồng cầm cố tài sản, có nội dung cụ thể như sau: Ông Trần Thanh N có cầm cho Công ty Cổ phần S Có

Ngay 01 xe gắn máy, loại xe hai bánh, nhãn hiệu honda JK011SH, số máy JK01E0339570, số khung RLHJK0114NZ116911, màu bạc đen; biển số kiểm soát 94L1-001.21 do ông Trần Thanh N đứng tên chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 94 000006 do Công an xã C cấp ngày 30/5/2022; giá cầm cố là 33.351.063 đồng; thời hạn cầm cố 12 tháng, kể từ ngày 27/02/2025 đến ngày 27/02/2026; mục đích cầm cố: phục vụ tiêu dùng cá nhân; lãi suất trong hạn cố định là 1.1%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày hợp đồng và nhận tiền; lãi suất quá hạn 150% mức lãi suất cầm cồ trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; phương thức thanh toán: Hàng tháng trả số tiền 3.910.393 đồng; trong đó: Tiền gốc 2.543.000 đồng và tiền lãi suất trong hạn là 533.617 đồng; phí thuê xe là 833.776 đồng. Ông Trần Thanh N có giao cho Công ty Cổ phần S Có Ngay giữ bản chính chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 94 000006 do Công an xã C cấp ngày 30/5/2022 do ông Trần Thanh N đứng tên.

Đồng thời, cùng vào ngày 27/02/2025, ông Trần Thanh N có ký kết với Công ty Cổ phần S thuê tài sản để ông Trần Thanh N thuê lại chiếc xe gắn máy đã cầm cho Công ty Cổ phần S làm phương tiện đi lại theo thỏa thuận thuê tài sản đề ngày 27/02/2025; thời hạn mượn xe là 12 tháng, từ ngày 27/02/2025 đến ngày 27/02/2026. Khi thuê xe, ông Trần Thanh N phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền thuê hàng tháng là 1.800.957 đồng.

Khi ký hợp đồng cầm cố và thỏa thuận thuê tài sản, hai bên có thỏa thuận, ông Trần Thanh N phải trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay phí đăng ký và xóa giao dịch đảm bảo là 150.000 đồng và phí tổ chức kiểm tra giá trị tài sản ban đầu là 2.001.063 đồng, tổng cộng 2.151.063 đồng. Sau khi trừ các loại phí trên, Công ty Cổ phần S Có Ngay chuyển vào tài khoản của ông Trần Thanh N số tiền là 31.200.000 đồng.

Sau khi ký kết hợp đồng cầm cố và thỏa thuận thuê tài sản, Công ty Cổ phần S Có Ngay đã lấy số tài khoản của công ty là 0071001119438 đã chuyển vào tài khoản thụ hưởng là 0321000678029 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 - Chi nhánh tỉnh B, người thụ ông Trần Thanh N số tiền chuyển khoản là 31.200.000 ngày 27/02/2025.

Từ khi cầm xe và thuê xe, ông Trần Thanh N đã thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay được tổng số tiền là 12.620.000 đồng; trong đó: Tiền gốc là 7.745.476 đồng; tiền lãi suất trong hạn và phí thuê xe là 4.874.524 đồng. Từ ngày 27/06/2025 đến nay, ông Trần Thanh N không có thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay tiền cầm xe, tiền lãi suất trong hạn và phí thuê xe. Hiện nay, ông Trần Thanh N đang quản lý chiếc xe gắn máy đã cầm cho Công ty Cổ phần S Có Ngay nhưng ông Trần Thanh N không thực hiện việc trả tiền cầm xe và tiền lãi suất, tiền thuê tài sản hàng tháng cho Công ty Cổ phần S Có Ngay.

Mặc dù, Công ty Cổ phần S đã nhiều lần liên hệ đến ông Trần Thanh N đôn đốc và yêu cầu ông Trần Thanh N trả lại tiền hoặc tài sản là xe máy đã cầm cố cho Công ty Cổ phần S Có Ngay nhưng ông Trần Thanh N không thực hiện, cố tình trốn tránh.

Nay Công ty Cổ phần S Có Ngay yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Thanh N phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/12/2025 là 38.830.755 đồng; trong đó: Tiền gốc là 25.605.587 đồng; tiền lãi trong hạn từ ngày 27/06/2025 đến ngày 05/12/2025 là 1.511.583 đồng; phí thuê xe là 9.665.138 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 2.048.447 đồng và yêu cầu ông Trần Thanh N phải tiếp tục trả tiền lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố và thỏa thuận thuê tài sản từ ngày 06/12/2025 cho đến khi thánh toán xong nợ. Đồng thời, Công ty Cổ phần S Có Ngay xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông Trần Thanh N trả số tiền gốc 180.000 đồng, phí trễ hạn 616.446 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 14.400 đồng do tính nhầm và không có quy định trong hợp đồng cầm cố tài sản và thỏa thuận thuê tài sản ngày 27/02/2025.

Đối với ý kiến, trình bày của bị đơn ông Trần Thanh N: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 7-Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập ông Trần Thanh N tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Trần Thanh N không thực hiện việc gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án và cũng không đến Tòa án làm việc. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do Công ty Cổ phần S Có Ngay cung cấp và do Tòa án thu thập được để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay là bà Nguyễn Thị Kiều D thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Trần Thanh N chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 280, Điều 309, Điều 310, Điều 314, Điều 468 và Điều 481 của Luật Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay về việc yêu cầu ông Trần Thanh N thanh toán nợ gốc 180.000 đồng, tiền phí trễ hạn 616.446 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán 14.400 đồng.

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay về việc yêu cầu ông Trần Thanh N thanh toán tiền nợ gốc 25.606.587 đồng, lãi trong hạn tạm tính đến ngày 05/12/2025 là 1.511.583 đồng, phí thuê xe tạm tính đến ngày 05/12/2025 là 9.665.138 đồng.

+ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay về việc yêu cầu ông Trần Thanh N thanh toán tiền phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán 2.048.447 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty Cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh N thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền cầm cố tài sản và thuê tài sản còn nợ theo hợp đồng cầm cố và thỏa thuận thuê tài sản đã ký kết. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện nay, ông Trần Thanh N đang cư trú tại ấp H, xã V, tỉnh Cà Mau. Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 7-Cà Mau, tỉnh Cà Mau thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay là bà Nguyễn Thị Kiều D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Trần Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Trần Thanh N vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bà Nguyễn Thị Kiều D và ông Trần Thanh N theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Công ty Cổ phần S Có Ngay yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay đối với ông Trần Thanh N về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Thanh N thanh toán tiền nợ gốc 180.000 đồng, tiền phí trễ hạn 616.446 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán 14.400 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay đối với ông Trần Thanh N về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Thanh N thanh toán tiền nợ gốc 180.000 đồng, tiền phí trễ hạn 616.446 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán 14.400 đồng.

[3] Về nội dung: Công ty Cổ phần S Có Ngay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Thanh N phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền nợ gốc 25.605.587 đồng; tiền lãi suất trong hạn tạm tính đến ngày 05/12/2025 là 1.511.583 đồng và phí thuê xe tạm tính đến ngày 05/12/2025 là 9.665.138 đồng và tiền phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 2.048.447 đồng.

[4] Để chứng minh yêu cầu khởi kiện, Công ty Cổ phần S cung cấp hợp đồng cầm cố và thỏa thuận thuê tài sản đề ngày 27/02/2025 giữa Công ty Trách nhiệm Hữu hạn S1 (Nay Công ty Cổ phần S Có Ngay) với ông Trần Thanh N. Tại Công văn số 290/VCB.STr.PKT ngày 19/12/2025 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 - Chi nhánh S2 về việc cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì Ngân hàng xác định ông Trần Thanh N có mở tài khoản thanh toán số 0321000678029 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 - Chi nhánh S2. Vào ngày 27/02/2025, tài khoản thanh toán số 0321000678029 có phát sinh số tiền là 31.200.000 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định ông Trần Thanh N đã nhận đủ số tiền 31.200.000 đồng (sau khi đã trừ phí đăng ký và xóa giao dịch bảo đảm là 150.000 đồng). Xét thấy, ông Trần Thanh N đã tự nguyên thỏa thuận giao kết và ký kết hợp đồng cầm cố, thỏa thuận thuê tài sản với Công ty Cổ phần S Có Ngay nên có căn cứ xác định giữa Công ty Cổ phần S Có Ngay với ông Trần Thanh N có giao dịch cầm cố tài sản và thuê tài sản với nhau đối với chiếc xe gắn máy, loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, dòng xe JK011SH, số khung RLHJK0114Z116911, số máy JK01E0339570, màu đen bạc, biển số xe 94L1-001.21 là phù hợp với Điều 309, Điều 310, Điều 311 của Bộ luật Dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Thanh N đã vi phạm thanh toán, Công ty Cổ phần S đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở ông Trần Thanh N nhưng ông Trần Thanh N không thực hiện đúng hợp đồng cầm cố và thỏa thuận thuê tài sản. Ông Trần Thanh N chỉ thánh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền gốc là 7.745.476 đồng. Sau khi cố xe, Công ty Cổ phần S Có Ngay với ông Trần Thanh N có ký kết thỏa thuận thuê tài sản với nhau nên Công ty Cổ phần S đã cho ông Trần Thanh N thuê lại xe đã cầm là phù hợp với khoản 3 Điều 314 Bộ luật Dân sự. Tại thỏa thuận thuê xe, ông Trần Thanh N có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay tiền phí thuê xe mỗi tháng là 1.800.957 đồng nhưng ông Trần Thanh N không thực hiện đúng theo thỏa thuận đã ký kết. Xét thấy, ông Trần Thanh N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay nên Công ty Cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm tính đến ngày 05/12/2025 là 36.782.308 đồng; trong đó: Tiền gốc là 25.605.587 đồng; tiền lãi suất trong hạn là 1.511.583 đồng; tiền phí thuê xe là 9.665.138 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 280, 309, 311, 314, 468, 481 của Bộ luật Dân sự.

[5] Đối với yêu cầu của Công ty Cổ phần S Có Ngay về việc yêu cầu ông Trần Thanh N có nghĩa vụ thanh toán tiền phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 2.048.447 đồng. Xét thấy, thỏa thuận được ký kết trong hợp đồng cầm cố và phụ lục hợp đồng cầm cố hai bên có thỏa thuận chi phí hợp lý gồm phí quản lý hồ sơ cố định là 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế, phí tổ chức kiểm tra giá trị tài sản ban đầu là 2.001.063 đồng, phí trả nợ trước hạn là 7% trên dự nợ thực tế chưa đến hạn, phạt vi phạm 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm. Tuy nhiên, pháp luật về cầm cố tài sản không có quy định cụ thể về các khoản phí nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần S Có

Ngay về việc yêu cầu ông Trần Thanh N có nghĩa vụ thanh toán tiền phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 2.048.447 đồng.

[6] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S đối với ông Trần Thanh N; buộc ông Trần Thanh N có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm tính đến ngày 05/12/2025 là 36.782.308 đồng; trong đó: Tiền gốc là 25.605.587 đồng; tiền lãi suất trong hạn là 1.511.583 đồng và tiền phí thuê xe là 9.665.138 đồng. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay đối với ông Trần Thanh N về việc yêu cầu ông Trần Thanh N có nghĩa vụ thanh toán tiền phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 2.048.447 đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay chỉ được chấp nhận một phần nên Công ty Cổ phần S Có Ngay phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền không được chấp nhận là 300.000 đồng. Ông Trần Thanh N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay được chấp nhận nên ông Trần Thanh N phải chịu 5% trên tổng số tiền 36.782.308 đồng mà ông Trần Thanh N có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay là 1.839.115 đồng. Công ty Cổ phần S Có Ngay đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 830.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002330 ngày 16/10/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí dân sự có giá ngạch 300.000 đồng. Công ty Cổ phần S Có Ngay được hoàn lại số tiền chênh lệch là 530.000 đồng.

[8] Như đã phân tích, các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 275, 280, 309, 310, 311, 314, 468 và 481 của Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay đối với ông Trần Thanh N về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Thanh N thanh toán nợ gốc là 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng), tiền phí trễ hạn là 616.446 đồng (Sáu trăm mười sáu nghìn bốn trăm bốn mươi sáu đồng) và phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán 14.400 đồng (Mười bốn nghìn bốn trăm đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay đối với ông Trần Thanh N về việc yêu cầu ông Trần Thanh N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm tính đến ngày

05/12/2025 là 36.782.308 đồng (Ba mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn ba trăm lẻ tám đồng); trong đó: Tiền gốc là 25.605.587 đồng (Hai mươi lăm triệu sáu trăm lẻ năm nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng); tiền lãi suất trong hạn là 1.511.583 đồng (Một triệu năm trăm mười một nghìn năm trăm tám mươi ba đồng) và tiền phí thuê xe là 9.665.138 đồng (Chín triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm ba mươi tám đồng).

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay đối với ông Trần Thanh N về việc yêu cầu ông Trần Thanh N phải có nghĩa vụ thanh toán tiền phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 2.048.447 đồng (Hai triệu không trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng).

4. Buộc ông Trần Thanh N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm tính đến ngày 05/12/2025 là 36.782.308 đồng (Ba mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn ba trăm lẻ tám đồng); trong đó: Tiền gốc là 25.605.587 đồng (Hai mươi lăm triệu sáu trăm lẻ năm nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng); tiền lãi suất trong hạn là 1.511.583 đồng (Một triệu năm trăm mười một nghìn năm trăm tám mươi ba đồng) và tiền phí thuê xe là 9.665.138 đồng (Chín triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm ba mươi tám đồng).

5. Kể từ ngày 06 tháng 12 năm 2025, ông Trần Thanh N còn phải tiếp tục trả khoản tiền phí và tiền lãi suất theo hợp đồng đã ký kết đối với số tiền dư nợ gốc chưa thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng đến khi thanh toán hết nợ.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Công ty Cổ phần S Có Ngay phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông Trần Thanh N phải nộp 1.839.115 đồng (Một triệu tám trăm ba mươi chín nghìn một trăm mười lăm đồng). Công ty Cổ phần S Có Ngay đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 830.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002330 ngày 16/10/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí dân sự có giá ngạch 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Công ty Cổ phần S Có Ngay được hoàn lại số tiền chênh lệch là 530.000 đồng (Năm trăm ba mươi nghìn đồng).

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Cà Mau;

- VKSND khu vực 7-Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- CCTHADS khu vực 7-Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Dương Hồng Chi